

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I/2023

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi cả nước và tổng hợp, định kỳ báo cáo Chính phủ theo quy định. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I/2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện cải cách hành chính

Năm 2023 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; theo đó, ngay từ đầu năm Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính; chuyển đổi số. Ngày 06/01/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, với chủ đề điều hành là “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”. Trong đó, xác định “tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia” là một trong các nhóm giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Đầu tháng 2/2023, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã tổ chức phiên họp thứ ba, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo. Tại cuộc họp, các đại biểu đã thảo luận, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2022, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo; đồng thời, đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2023 và một số nội dung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời gian tới. Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 (Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023) và Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 (Quyết định số 12/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023) nhằm tổ chức chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ

cải cách hành chính năm 2023 tại các bộ, ngành, địa phương. Để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), ngày 03/3/2023, Ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-BCĐCCHC thành lập “Tổ công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải quyết TTHC” nhằm kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp tình hình sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC gắn với việc bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú năm 2020; đồng thời tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện quy định về bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy trong giải quyết TTHC. Theo đó, Tổ Công tác đã tổ chức kiểm tra tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực Phía Bắc và Phía Nam¹. Hiện nay, cùng với kết quả kiểm tra, Ban Chỉ đạo đang tổng hợp chung về tình hình, kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC gắn với việc triển khai thực hiện Luật cư trú và Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, tích cực thông qua việc kịp thời ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể. Theo thống kê, trong Quý I/2023, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành 143 văn bản², các địa phương đã ban hành 1064 văn bản³ để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trên từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Theo đó, kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra 878 nhiệm vụ⁴, UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra 2967 nhiệm vụ và phân công rõ thời gian, trách nhiệm triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Bên cạnh đó, nhiều nơi đã có sự chủ động, vào cuộc quyết liệt và sát sao của các cấp ủy đảng thông qua việc ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị để chỉ đạo, quán triệt đầy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại bộ, cơ quan, địa phương. Tính đến ngày 21/3/2023, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành 264 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 30,06% so với kế hoạch; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành 708 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 23,86% so với kế hoạch đề ra. Một số bộ, ngành, địa phương tích cực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có kết quả, đạt tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ cao so với kế hoạch ngay trong Quý

¹ Các địa phương đã được kiểm tra: Bắc Giang; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hà Nam; Hưng Yên; Thành phố Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Long An; An Giang và Bình Dương.

² Chưa có thống kê của Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

³ Chưa có thống kê của tỉnh An Giang.

⁴ Chưa có thống kê của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Giao thông vận tải.

I/2023, là: Bộ Kế hoạch và Đầu tư 38,88%, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 42,10%, Phú Thọ 32,25%, Hà Nội 34,54%, Cần Thơ 36,76%, Hưng Yên 46,42%,...

2. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm đẩy mạnh thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với nội dung và hình thức tuyên truyền ngày càng phong phú, đa dạng và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Công tác thông tin, tuyên truyền của các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo và hiệu quả, thông qua đó, vừa góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phát huy ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục thực hiện phát sóng định kỳ hàng tuần các phóng sự chuyên sâu về cải cách hành chính hoặc lồng ghép với các chương trình khác để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương, nhất là những nội dung, định hướng cải cách của Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, như: Phóng sự - Tinh gọn hơn, hiệu quả hơn; Chuyển đổi số - nguồn lực phát triển; Vàng phát triển; Sự kiện và bình luận “Giấy và Số”,... Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố đã xây dựng và duy trì phát sóng định kỳ hàng tuần các chuyên mục, chương trình cải cách hành chính trên từng lĩnh vực cụ thể để tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp và xã hội về những thành tựu, định hướng cải cách hành chính của địa phương mình, điển hình là các địa phương: Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng, Bắc Giang, Quảng Ninh,... Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ định kỳ hàng tuần phát hành bản tin điện tử cải cách hành chính, gửi đến hộp thư điện tử và triển khai thử nghiệm gửi bản tin qua tài khoản Zalo của hơn 5000 lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến địa phương để cung cấp thông tin, tuyên truyền về những kết quả, giải pháp, kinh nghiệm, sáng kiến cải cách hành chính hay đang được áp dụng, triển khai có hiệu quả tại bộ, ngành, địa phương.

Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương hầu hết đã xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Theo thống kê ban đầu, trong Quý I/2023, đã có 01 địa phương⁵ chủ động triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính tại 37 cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 10/13 nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, sớm phát hiện và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật,

⁵ UBND thành phố Đà Nẵng.

kỷ cương hành chính.

3. Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022

Triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là bộ) và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh), Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn và triển khai các hoạt động chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của các bộ, các tỉnh. Trên cơ sở kết quả tự chấm của các bộ, các tỉnh, Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan để triển khai hoạt động thẩm định, đánh giá xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng trong đánh giá, xếp hạng. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã triển khai khảo sát khoảng 50.000 phiếu dành cho đối tượng lãnh đạo, quản lý các cấp theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để lấy ý kiến đánh giá kết quả cải cách hành chính của các bộ, cơ quan, địa phương. Bộ Nội vụ đã phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan liên quan thực hiện khảo sát gần 37.000 người dân để phục vụ xác định Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2022. Dự kiến các Chỉ số trên sẽ được Bộ Nội vụ hoàn thiện và tham mưu cho cấp có thẩm quyền công bố trong đầu Quý II/2023.

Một số địa phương đã triển khai đánh giá và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ngành, huyện, trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị tại địa phương tiến hành rà soát những mặt công tác, những nội dung, lĩnh vực còn bộc lộ tồn tại, hạn chế để kịp thời đề ra các giải pháp nhằm khắc phục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình. Theo thống kê, trong Quý I/2023 đã có 20 địa phương công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ngành, huyện, gồm: Đắk Nông, Bình Phước, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Bình Định, Lào Cai, Hà Nội,... Bên cạnh đó, một số địa phương đã tổ chức khảo sát hoặc công bố kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức tại địa bàn trong Quý I/2023 như: Sơn La, Bình Phước, Bình Thuận, Đà Nẵng, Hà Nội, Quảng Trị.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

Ngay từ đầu năm, Chính phủ đã tổ chức các phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, tính riêng trong tháng 2/2023 Chính phủ đã ban hành 02 nghị quyết để chỉ đạo, yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng các luật, tổ chức soạn thảo các dự án văn bản quy phạm pháp luật đã có trong chương trình, kế hoạch của Quốc hội và Chính phủ, kiên quyết từng bước khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản. Theo đó, đã kịp thời chỉ đạo các bộ, cơ quan ưu tiên rà soát, sửa đổi, bổ sung các

quy định pháp luật để tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, Chính phủ cũng yêu cầu người đứng đầu các bộ, cơ quan ngang bộ phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng xây dựng thể chế thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Trong Quý I/2023, các bộ, ngành đã ban hành 116 thông tư và tham mưu, trình Chính phủ 26 nghị định, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành khoảng hơn 780 văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính. Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, theo số liệu thống kê tính đến ngày 14/3/2023, tổng số văn bản quy định chi tiết được giao là 53 văn bản, đã hoàn thành 05/53 văn bản, 04/53 văn bản quá hạn, 44/53 văn bản đang thực hiện trong hạn. Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc chủ động của các bộ, ngành, tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã từng bước được nâng lên; các đề xuất xây dựng pháp luật đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý; phương pháp, hình thức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện thể chế đã có nhiều đổi mới, chú trọng lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong xây dựng pháp luật ngày càng được cải thiện.

Để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện một cách chủ động từ Trung ương đến địa phương. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch⁶ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023, theo đó, đã xác định 02 lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi là: (i) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về giá; (ii) theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực ban hành kế hoạch; rà soát, xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 về việc quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Chế độ báo cáo này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Tòa án nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước; Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc.

Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được quan tâm, thực hiện thường xuyên, có nhiều kết quả tích cực. Các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành quyết định công bố danh mục văn bản

⁶ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023.

hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần; đồng thời, tham mưu, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, trái quy định pháp luật trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát năm 2022. Trong Quý I/2023, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các bộ, ngành đã tổng hợp được 57 văn bản⁷ quy phạm pháp luật cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực). Tại địa phương, có 177 văn bản⁸ cần phải xử lý sau kiểm tra, 709 văn bản⁹ cần phải xử lý sau rà soát; đến nay, cơ bản các văn bản trên đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Các đơn vị đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong Quý I/2023 là: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ; các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hưng Yên, Lào Cai, Phú Thọ,...

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Trong Quý I/2023, các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính; tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; đẩy mạnh rà soát, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu¹⁰ phục vụ người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh,...

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 23/3/2023, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 575 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý¹¹; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại thời điểm ngày 23/3/2023, cả nước có 6472 TTHC, trong đó 3868 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1395 TTHC thực hiện tại địa phương và 1753

⁷ Chưa có số liệu thống kê của các Bộ, cơ quan: Công an, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và xã hội, Văn phòng Chính phủ.

⁸ Chưa có số liệu thống kê của các địa phương: Bắc Ninh, Hà Giang, Thanh Hóa.

⁹ Chưa có số liệu thống kê của các địa phương: Thanh Hóa, Hà Giang, Cần Thơ.

¹⁰ Gồm các dịch vụ công quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTG: Xác nhận sổ Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân; Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân; Đăng ký thường trú; Đăng ký tạm trú; Khai báo tạm vắng; Thông báo lưu trú; Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy; Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội); Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu; Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí; Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân; Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện); Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện).

¹¹ Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Về vận hành Công dịch vụ công quốc gia: Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tiến độ rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC để tích hợp vào Công dịch vụ công quốc gia; tăng cường kết nối, thanh toán trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 23/3/2023, đã có 4396 TTHC cung cấp trực tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia (2525 thủ tục của người dân, 2345 thủ tục của doanh nghiệp), trong đó có nhiều dịch vụ công được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Đăng ký, cấp biển số xe; cấp điện mới từ lưới điện hạ áp; đổi giấy phép lái xe; cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế,... Theo thống kê, đến ngày 23/3/2023 đã có trên 183 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có hơn 10 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Công dịch vụ công quốc gia.

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được triển khai có hiệu quả tại các bộ, ngành, địa phương. Triển khai Nghị định số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức hội nghị triển khai hoặc ban hành văn bản quán triệt đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc; tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý; rà soát, đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính để sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý, hiệu quả dựa trên tần suất giao dịch, khối lượng công việc tại Bộ phận một cửa các cấp. Cùng với đó, nhiều bộ, ngành, địa phương cũng tăng cường quan tâm, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng và thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Theo báo cáo, trong Quý I/2023 kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt 98,01%; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt 99,87%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 98,61%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện đạt 94,20%, UBND cấp xã đạt 99,36%¹².

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Trong quý I/2023, Bộ Nội vụ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, các bộ, cơ quan ngang bộ đang tích cực rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan mình theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức

¹² Các đơn vị chưa cập nhật số liệu báo cáo, bao gồm: Các bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải; các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Điện Biên.

phù hợp với quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP¹³. Đến nay, Bộ Nội vụ đã hoàn thành thẩm định lần 2 đối với 26/26 dự thảo Nghị định¹⁴ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 26 bộ, ngành, trong đó đã có 24/26 Nghị định được ban hành; đồng thời, dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, sẽ tiến hành tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ trong Quý I/2023. Việc ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan đã có những chuyển biến tích cực, tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tại địa phương, đến nay, có 17 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành thông tư hướng dẫn.

Bộ Nội vụ đang tham mưu xây dựng Đề án Đổi mới cơ chế quản lý tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL), tiến hành tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các bộ ngành địa phương và chuyên gia để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét quyết định bảo đảm đồng bộ với việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng hóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó đặc biệt lưu ý phương án sắp xếp ĐVSNCL thuộc lĩnh vực y tế và giáo dục.

Về quản lý biên chế, Bộ Nội vụ đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 108/2014/NĐ-CP); Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020; xây dựng Báo cáo trình Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế trong đó rà soát số liệu cụ thể về biên chế viên chức đang đảm nhiệm vị trí việc làm là công chức trong các tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại các bộ ngành địa phương; dự thảo văn bản báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ đề xuất Ban Tổ chức Trung ương báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế và Bộ Chính trị phê duyệt chủ trương về: (i) Điều chuyển số viên chức đang đảm nhiệm vị trí việc làm công chức trong các tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thành công chức; (ii) Chuyển số người có mặt đang

¹³ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ

¹⁴ Dự thảo Nghị định của Bộ Khoa học và Công nghệ (đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ, chuẩn bị ban hành); dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính (Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính trực tiếp trao đổi với Bộ trưởng Bộ Công an để thống nhất về các nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Nghị định, khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định).

thực hiện vị trí việc làm công chức trong các tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có cơ chế tài chính đặc thù chưa được giao biên chế công chức thành công chức; đồng thời đề xuất Ban Tổ chức Trung ương hoặc Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát số lượng nhóm đối tượng nêu trên tại thời điểm 31/12/2022 để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế và Bộ Chính trị xem xét quyết định việc giao điều chuyển cho phù hợp, thời hạn báo cáo trước ngày 31/7/2023.

Về vị trí việc làm, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong ĐVSNCL; cùng với đó, Bộ Nội vụ đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan tổ chức hành chính ĐVSNCL (Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực là Trưởng ban) và dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định trong tháng 3/2023.

Tại địa phương, trên cơ sở các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP¹⁵ và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP¹⁶, nhiều nơi đã tích cực rà soát, ban hành Đề án sắp xếp lại, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền được giao, xác định rõ lộ trình và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

Bộ Nội vụ đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 31/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (Nghị định số 06/2023/NĐ-CP). Nghị định này quy định về nguyên tắc điều kiện, thẩm quyền, nội dung, hình thức và việc thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia tuyển dụng vào làm công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định này áp dụng đối với người đăng ký tuyển dụng vào công chức thông qua hình thức thi tuyển. Đồng thời, ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 13/2022/TT-BNV

¹⁵ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

¹⁶ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức. Bên cạnh đó Bộ Nội vụ đang hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số quy định của Chính phủ về cán bộ, công chức, viên chức để phù hợp với Nghị định số 06/2023/NĐ-CP và về đánh giá xếp loại đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định của Đảng; đã xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương về nội dung dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước trước khi trình Chính phủ. Trình Ban Cán sự đảng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định 198-QĐ/TW ngày 18/9/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế về quan hệ công tác giữa Ban Cán sự đảng Chính phủ với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương, đảng uỷ các đơn vị sự nghiệp Trung ương, các ban đảng Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương” (Tờ trình số 33-TTr/BCSD ngày 06/3/2023); báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ về “Đề án thí điểm mở rộng việc bố trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chánh Thanh tra cấp tỉnh cấp huyện và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành Công an, Thuế Hải quan,... không phải là người địa phương (Tờ trình số 1574-TTr/BCSDCP ngày 03/02/2023).

Các bộ, ngành đã chủ động, tích cực xây dựng và hoàn thiện các quy định về xác định vị trí việc làm của công chức và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Hầu hết các bộ, cơ quan ngang bộ đã xây dựng dự thảo thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, trong đó, Bộ Nội vụ đã ký ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Thông tư số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ.

5. Cải cách tài chính công

- Về quản lý nợ công, Bộ Tài chính tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp về quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, trên cơ sở nguyên tắc quản lý nợ công là đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay để đáp ứng nhu cầu cân đối ngân sách Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội với mức độ chi phí - rủi ro phù hợp; kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong từng thời kỳ; thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện trên cơ sở triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công. Bộ Tài

chính đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh triển khai kết nối dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công. Việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại bộ, ngành, địa phương tiếp tục được Bộ Tài chính phối hợp, triển khai có kết quả.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện quyết liệt, các bộ, ngành, địa phương vào cuộc chủ động, theo đó đã đạt được những kết quả cụ thể. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tính đến hết tháng 02/2023 đạt 6,97% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (thấp hơn cùng kỳ năm 2022, đạt 8,61%). Trong đó vốn trong nước đạt 6,79% kế hoạch và đạt 7,24% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (thấp hơn cùng kỳ năm 2022, đạt 9,22%); vốn ngoài nước đạt 0,40% kế hoạch (cao hơn cùng kỳ năm 2022, đạt 0,20%); có 10 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 10%, một số bộ, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt cao như: Điện Biên (23,44%), Tiền Giang (21,04%), Lâm Đồng (20,31%); có 19/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 5%.

- Về đổi mới đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ Tài chính đang tích cực rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 14/3/2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ về việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công (Tờ trình số 30/TTr-BTC), trong đó có đề xuất nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa để triển khai thực hiện.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Ngay từ đầu năm, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020. Việc xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương góp phần đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong tháng 02/2023 là 493.764 văn bản (gửi 91.394 văn bản, nhận 402.370 văn bản); lý kê 02 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng 1 triệu văn bản; từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 18.6 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống thông tin phục

vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 68 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.513 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 532 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện với trọng tâm là đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, từ ngày 20/01/2022 đến ngày 20/02/2023, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có trên 489 nghìn tài khoản đăng ký; trên 16 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 1 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ công; trên 1,2 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 971 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 273 tỷ đồng.

Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, tính đến ngày 21/02/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) trong tháng 2/2023 đạt 53.738.373; trung bình hằng ngày có khoảng 2,5 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn 1,1 tỷ giao dịch.

Bên cạnh đó, một số cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đã được xây dựng và vận hành có hiệu quả. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay, CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 57 địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Trong tháng 02/2023 có hơn 42 triệu lượt tra cứu thông tin công dân, chủ yếu là các dịch vụ xác thực thông tin dân cư, xác thực số căn cước công dân, chứng minh nhân dân, xác thực thông tin hộ gia đình,... Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư đã đáp ứng các địa phương tiếp cận, khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, đã hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư (đến nay toàn quốc đã nhập thông tin của 1.930.502 hội viên Hội nông dân; 595.744 hội viên Hội người cao tuổi). Triển khai kết nối, làm sạch thông tin thuê bao di động của 03 nhà mạng viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone với 85.402.466 triệu yêu cầu đối sánh. Triển khai Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ), Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong CSDL quốc gia về dân cư qua số Chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ (lấy) số Căn cước công dân (CCCD) từ CSDL quốc gia về dân cư sang CSDL của BHXH, tính đến ngày 18/02/2023, đã hoàn thành xác thực đúng thông tin công dân của hơn 74 triệu nhân khẩu. Tính đến ngày 18/02/2023, toàn quốc đã có 12.268 cơ sở khám

chữa bệnh thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) bằng CCCD gắn chip, chiếm 96% tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả.

- Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ II/2023

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành

chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền về tình hình thực hiện cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023 đã phê duyệt. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, tổ chức công bố trong Quý II/2023 bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Ban hành các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các bộ, cơ quan khẩn trương ban hành các văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, nhằm thực hiện nghiêm quy định bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, hướng dẫn đầy đủ, thống nhất việc sử dụng dữ liệu dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC cho người dân theo quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng, thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức

triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm, tổ dân phố để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số xuất phát từ người dân, tiếp cận người dân và vì lợi ích của nhân dân.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Quý I/2023. Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa